TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23/4/2019
"V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kia và bà Nguyễn Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

Ngày 23/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2019/TLST-HNGĐ ngày 31/01/2019 về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ H, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Quốc T2, sinh năm 1989; địa chỉ: 96 NTT, Tổ MB, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T1 trình bày:* Chị T1 và anh Lê Quốc T2 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai, theo Sổ đăng ký kết hôn số: 01/2012, ngày 16/02/2012. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài cuộc sống chung với nhau. Do vậy, chị T1 yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với anh Lê Quốc T2.

- Về con chung: Chị T1 và anh T2 có 01 con chung là Lê Thanh H, sinh ngày 26/5/2012. Chị T1 có nguyện vọng được nuôi cháu H và không yêu cầu anh T2 phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản khai ngày 05/3/2019, bị đơn anh Lê Quốc T2 trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T2 đồng ý ly hôn với chị T1 vì xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa.

- Về con chung: Anh T2 và chị T1 có 01 con chung là Lê Thanh H, sinh ngày 26/5/2012. Hiện nay, cháu H đang được anh nuôi dưỡng và anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu H, không yêu cầu chị T1 phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T1 yêu cầu ly hôn với anh Lê Quốc T2, sinh năm 1989; địa chỉ: 96 NTT, Tổ MB, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã AK, tỉnh Gia Lai.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T1 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Quốc T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị Thu T1 và anh Lê Quốc T2.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T1 và anh Lê Quốc T2 có đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị T1 và anh T2 đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị T1 có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T2. Tổ dân phố H và UBND phường AP đã có xác nhận về tình trạng mâu thuẫn của chị T1 và anh T2. Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải nhưng anh T2 không đến, chị T1 cũng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, cả hai đều thể hiện ý chí không muốn tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T1 và anh T2 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu T1 đối với anh Lê Quốc T2.

[3] Về nuôi con chung: Chị T1 và anh T2 có 01 con chung là Lê Thanh H, sinh ngày 26/5/2012. Chị T1 và anh T2 đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Hội đồng xét xử xét thấy, vì lợi ích của con chung, hiện nay cháu H đang được anh T2 trực tiếp nuôi dưỡng, anh T2 có khả năng lao động, có nơi cư trú ổn định nên đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H. Trong khi đó, chị T1 thường xuyên vắng nhà và đi làm xa nên việc chăm sóc con sẽ không đảm bảo. Vì vậy, cần giao cháu Lê Thanh H, sinh ngày 26/5/2012 cho anh Lê Quốc T2 được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, anh T2 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T1 và anh T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, bị đơn anh Lê Quốc T2 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 238, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu T1.

- *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Thu T1 được ly hôn với anh Lê Quốc T2.

- *Về nuôi con chung*: Giao cho anh Lê Quốc T2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Thanh H, sinh ngày 26/5/2012, khi cháu H chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Lê Quốc T2 không yêu cầu chị Nguyễn Thị Thu T1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thu T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007210 ngày 31/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã AK, tỉnh Gia Lai, chị T1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lê Quốc T2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (23/4/2019), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã AK;
- Chi cục THADS TX. AK;
- UBND phường AP, TX. AK, tỉnh Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông